

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HIKARI QUỐC TẾ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HIKARI QUỐC TẾ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HIKARI INTERNATIONAL SERVICES AND TRADE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HIKARI IST.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107027212

3. Ngày thành lập: 14/10/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm Đồng Nội, thôn 1, Xã Đông Mỹ, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04.62605751

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Đại lý bán vé máy bay;	5229
2.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Dịch vụ khách sạn;	5510
3.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Kinh doanh dầu, mỡ công nghiệp và thiết bị chuyên ngành xăng,dầu, mỡ; Đại lý kinh doanh xăng, dầu, khí đốt hóa lỏng (Pháp nhân chỉ được kinh doanh ngành nghề này khi được cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền cho phép);	4661
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Mua bán vật liệu xây dựng, thiết bị trang trí nội ngoại thất;	4663
5.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Dịch vụ ăn uống, nhà hàng;	5610
6.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Sản xuất các mặt hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện máy, thiết bị văn phòng, máy văn phòng, máy tính, văn phòng phẩm, thiết bị học sinh;	3290
7.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 35KV; - Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, san lấp mặt bằng;	4290
8.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511

9.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
10.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chỉ gồm có: Đại lý mua, bán và ký gửi hàng hóa;	4610
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn các mặt hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện máy, thiết bị văn phòng, máy văn phòng, máy tính, văn phòng phẩm, thiết bị học sinh;	4649
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: bán buôn máy móc, thiết bị vật tư phục vụ ngành nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, giao thông;	4659
14.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Vận tải hành khách bằng ô tô, xe máy các loại;	4931
15.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Vận tải hàng hóa bằng ô tô, xe máy các loại;	4933
16.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Môi giới, xúc tiến thương mại;	8230
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;	8299
18.	Giáo dục mầm non	8510
19.	Giáo dục tiểu học	8520
20.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
21.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
22.	Đào tạo cao đẳng	8541
23.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
24.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Đào tạo tin học, ngoại ngữ; dạy nghề gò, hàn, tiện, cơ khí, mộc, may, xây dựng, giúp việc gia đình (Pháp nhân chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo qui định pháp luật).	8559
25.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Tư vấn giáo dục, tư vấn du học;	8560
26.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Tư vấn và xúc tiến đầu tư;	6619
27.	Quảng cáo	7310

28.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chỉ gồm có: Hoạt động trang trí nội thất	7410
29.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Chuyển giao công nghệ, dây chuyền thiết bị và nguyên vật liệu trong lĩnh vực điện;	7490
30.	Cho thuê xe có động cơ	7710
31.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Quảng cáo và dịch vụ liên quan đến quảng cáo;	7730
32.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Dịch vụ tuyển chọn, cung cấp nhân sự cho các tổ chức, cá nhân trong nước (Pháp nhân chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo qui định pháp luật).	7810
33.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (Pháp nhân chỉ được kinh doanh ngành nghề này khi được cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền cho phép);	7830(Chính)
34.	Điều hành tua du lịch Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch khác;	7912
35.	(Trong các ngành, nghề có trên không bao gồm: Ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh. Đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì pháp nhân chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo qui định pháp luật).	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN ANH DŨNG	Thôn Mạch Tràng, Xã Cổ Loa, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20	001080002244	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20		

2	TRỊNH HỮU HIẾN	Thôn Hữu Cước, Xã Liên Hồng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20	111555683	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20		
3	QUÁCH THỊ TUYẾT NHUNG	Xóm Đồng Nội, thôn 1, Xã Đồng Mỹ, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20	151217828	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20		
4	NGÔ QUÝ BẰNG	Thôn Đỗ Hạ, Xã Quang Vinh, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20	145305884	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20		
5	LÊ SỸ C HÍNH	Khu 2, Phường Hà An, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20	100940108	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: TRẦN ANH DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 07/04/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001080002244

Ngày cấp: 01/07/2014

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn Mạch Tràng, Xã Cổ Loa, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Thôn Mạch Tràng, Xã Cổ Loa, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội